BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM
138A Giảng Võ - Hà Nội - Việt Nam
Tel: 84.4.37366483/38464413 - Fax: 84.438234758

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
M.S.D.N: 0300523385 - C.T.T.N.H.H - QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH
Trương Quốc Hùng

GIẤY PHÉP LƯU HÀNH SẢN PHẨM
MARKETING AUTHORIZATION

Tên thuốc : **Doncef**
Name of Drug:

Thành phần chính, hàm lượng : Cefradin 500 mg
Active Ingredients, Strength:

Qui cách đóng gói, bào chế : Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên; Viên nang cứng (xanh đậm - xám)
Packing Size, Dosage form:

Tiêu chuẩn chất lượng : TCCS
Quality Specification:

Hạn dùng : 36 tháng
Shelf- life:

Số giấy phép lưu hành sản phẩm (SĐK): **VD-23833-15**
Marketing Authorization Number:

Số quyết định : 662/QĐ-QLD Ngày cấp: 17/12/2015
Approval Decision Number: *Date of Issuance:*

Hiệu lực của giấy phép lưu hành sản phẩm: có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp
Expiration Date of this Marketing Authorization:

Tên cơ sở đăng ký : **Công ty cổ phần Pymepharco**
Name of Marketing Authorization Holder

Địa chỉ : 166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên - Việt Nam
Address:

Tên cơ sở sản xuất : **Công ty cổ phần Pymepharco**
Name of Manufacturer

Địa chỉ : 166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên - Việt Nam
Address:

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày tháng năm

Tên cơ sở đóng gói :
Name of Assembler

Địa chỉ :
Address.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2015.
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
GENERAL-DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM

NGUYỄN TUẤN HẢI
GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Ghi chú: *(Note)*
1- Giấy phép lưu hành sản phẩm này được cấp theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.
This marketing authorization has been issued in accordance with the dossier approved by the Vietnam Ministry of Health.
2- Bất cứ sự thay đổi nào về nội dung của giấy phép phải được Cục Quản lý dược - Bộ Y tế xác nhận.
Any variations of the contents of the marketing authorization are required to be adopted by the Drug Administration of Vietnam.

Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 08-02-2023 18:35:45 +07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Số: 62 /QĐ-QLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 1)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7868/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 429/BYT-QLD ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 1), cụ thể như sau:

1. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất tại nước ngoài được công bố tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục vắc xin, sinh phẩm được công bố tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://moh.gov.vn/home, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dav.gov.vn và được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

Thông tin chi tiết của từng thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index.

Điều 3. Trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có đính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc, nguyên liệu làm thuốc được công bố tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCTTra, P.QLGT; Website Bộ Y tế; Website Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐKT.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN DƯỢC
BỘ Y TẾ

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG TỪ NGÀY HẾT HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2023/QH15 NGÀY 09/01/2023 CỦA QUỐC HỘI (ĐỢT 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-QLD ngày 08 / 02/ 2023 của Cục Quản lý Dược)

(*) Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 80/2023/QH15 đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt Quyết định tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-22915-15	3B-Medi	Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại Sohaco	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
2	VD-26870-17	3B-Medi tab	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun
3	VD-20329-13	3BSTADA	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
4	VD-26140-17	3BTP	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
5	VD-28218-17	a - Chymotrypsin 5000	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
6	VD-24206-16	A.C Mexcold	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
7	VD-24722-16	A.T Amikacin 250	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
8	VD-25622-16	A.T Arginin	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
9	VD-25623-16	A.T Arginin 200	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
10	VD-24724-16	A.T Arginin 400	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
11	VD-24128-16	A.T Arginin 800	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Nhà máy sản xuất dược phẩm An Thiên
12	VD-25624-16	A.T Ascorbic syrup	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
13	VD-27786-17	A.T Atorvastatin 10 mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
14	VD-27787-17	A.T Atorvastatin 20 mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
15	VD-25625-16	A.T Bisoprolol 2.5	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
16	VD-24130-16	A.T Calci plus	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Nhà máy sản xuất dược phẩm An Thiên
17	VD-24725-16	A.T Calci sac	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
18	VD-26104-17	A.T Calmax	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
19	VD-24726-16	A.T Calmax 500	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
2182	VD-25309-16	Domperidone maleate	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương
2183	VD-20513-14	Dompidone	Công ty cổ phần SPM	Công ty cổ phần SPM
2184	VD-23298-15	Dompil	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo
2185	VD-11729-10	Domzac	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương I - Pharbaco	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương I - Pharbaco
2186	VD-26449-17	Donaklyn	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần SX - TM dược phẩm Đông Nam
2187	VD-16778-12	Donalium 20 mg	Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.	Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
2188	VD-21206-14	Donasore	Công ty cổ phần dược Đồng Nai.	Công ty cổ phần dược Đồng Nai.
2189	VD-20331-13	Donaton 20 mg	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam
2190	VD-23832-15	Doncef	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
2191	VD-23833-15	Doncef	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco
2192	VD-27036-17	Donepezil ODT 10	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
2193	VD-28712-18	Donosal extra	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2194	VD-28373-17	Donova	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2195	VD-25423-16	Donstyl 4 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2196	VD-21021-14	Donyd 10 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2197	VD-21022-14	Donyd 5 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2198	VD-26461-17	Dopagan 500 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2199	VD-28374-17	Dopagan 150 mg Effervescent	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2200	VD-28375-17	Dopagan 250 mg Effervescent	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2201	VD-28376-17	Dopagan 500 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2202	VD-28377-17	Dopagan 500 mg Effervescent	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2203	VD-26462-17	Dopagan 650 mg	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2204	VD-28378-17	Dopagan 80 mg Effervescent	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco
2205	VD-20840-14	Dopharogyl	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2
2206	VD-26634-17	Dophazolin	Công ty cổ phần Dược Khoa	Công ty cổ phần Dược Khoa

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GMP

(Cập nhật tới ngày 04/07/2023)

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
VN-050	» Công ty cổ phần Pymepharco » Số 166-170, phố Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.							
52	Công ty cổ phần Pymepharco	Số 166-170, phố Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (Thuốc tiêm bột đông khô đóng lọ); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng lọ và đóng ống); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin đóng lọ). * Thuốc tiệt trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng ống). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiệt trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiệt trùng cuối và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kìm tế bào và hormon sinh dục).*	WHO-GMP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	146/GCN-QLD	31-03-2022	08-01-2025
53	Pymepharco Joint Stock - PME I Factory	166-170, Nguyen Hue street, Tuy Hoa city, Phu Yen province, Vietnam	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột và dung môi pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nang cứng; viên nén bao phim, viên nén; thuốc cốm pha dung dịch uống. * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; viên nén bao phim, viên nén; thuốc cốm pha dung dịch uống. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	Cơ quan thẩm quyền Romania	007/2023/RO	29-03-2023	01-09-2024

Rx

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

DONCEF
(Cefradin 500mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa
Cefradin.....500 mg
Tá dược: lactose monohydrat, natri lauryl sulphat, magnesi stearat, colloidal silicon dioxyd.

DƯỢC LỰC HỌC

Cefradin là kháng sinh Cephalosporin bán tổng hợp, thế hệ 1. Có tác dụng diệt khuẩn do ức chế sự tổng hợp mucopeptid ở thành tế bào vi khuẩn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Cefradin bền vững ở môi trường acid và được hấp thu gần như hoàn toàn qua đường tiêu hoá. Khoảng 6 - 20% cefradin liên kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải huyết tương của Cefradin khoảng 0,7 - 2 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Cefradin được phân bố rộng rãi trong các mô và dịch thể, nhưng ít vào dịch não tuỷ. Thuốc qua nhau thai vào hệ tuần hoàn thai nhi và tiết vào sữa mẹ với lượng nhỏ. Cefradin bài tiết nguyên dạng trong nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Cefradin được chỉ định để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn da, nhiễm khuẩn đường hô hấp kể cả viêm phổi thuỷ do các cầu khuẩn Gram dương nhạy cảm. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu kể cả viêm tuyến tiền liệt và nhiều bệnh nhiễm khuẩn nặng và mạn tính khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 250mg - 500mg, uống mỗi 6 giờ; hoặc 500mg - 1g, 12 giờ một lần. Liều thường dùng hằng ngày không quá 4g.

Phải giảm liều đối với người bệnh suy thận nặng. Liều dùng được điều chỉnh theo độ thanh thải creatinin như sau:

- Độ thanh thải creatinin > 20 ml/phút: 500mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ 5 - 20 ml/phút: 250mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ < 5 ml/phút: 250mg mỗi 12 giờ.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc ở bệnh nhân bị dị ứng với kháng sinh cephalosporin, penicillin.

Có thể cần phải giảm liều đối với bệnh nhân suy thận. Phải theo dõi chức năng thận và máu trong khi điều trị, nhất là khi dùng thuốc trong thời gian dài với liều cao.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với Cefradin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Cefradin qua được nhau thai và sữa mẹ, chỉ sử dụng khi thật cần thiết.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Probenecid làm giảm sự bài tiết của cefradin qua ống thận, do đó làm tăng nồng độ Cefradin.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hầu hết các tác dụng phụ đều ở thể nhẹ và vừa, có thể mất đi khi ngừng sử dụng thuốc: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nhức đầu, ban da, mề đay. Hiếm khi sốc.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng khi xảy ra quá liều: buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy và đi tiểu ra máu.

Hỗ trợ hô hấp bệnh nhân. Truyền dung dịch các chất điện giải... dùng than hoạt để làm giảm sự hấp thu thuốc qua đường tiêu hoá.

Quá trình thẩm phân máu và màng bụng có thể giảm nồng độ cefradin trong máu khi sử dụng quá liều.

HẠN DÙNG	36 tháng kể từ ngày sản xuất.
BẢO QUẢN	Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN	TCCS
TRÌNH BÀY	Hộp 3 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên

PYMEPHARCO
GMP Châu Âu
PYMEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên

TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC